TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 125 /2023/ QĐST - HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 26 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 198/2023/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương T - sinh năm 1992

ĐKNKTT: Khu 3, xã S, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 2, thị trấn T, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc M - sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 6, xã S, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hương T và anh Đỗ Ngọc M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh M thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Đỗ Minh Q – Sinh ngày 13/9/2012 và cháu Đỗ Minh V – Sinh ngày 06/5/2017. Ly hôn hai bên tự nguyện thoả thuận: Giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Minh Vy, giao cho anh M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Minh

Quân kể từ tháng 01 năm 2024 đến khi cháu Quân, cháu Vy thành niên, hai bên đều tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị T và anh M thống nhất xác nhận không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương T tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BLTU/2023/0003696 ngày 12/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy. Hoàn trả lại cho chị T 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp.

3. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS tỉnh + huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã Sơn Thuỷ;;*
- *Lu HSVA.*

Thẩm phán

Đã ký

Phạm Thị Hồng